

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 200/2024/DS-ST
Ngày 29 - 7- 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng thi công”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Trịnh Anh Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thi công, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1981

Bà Lê Thị Thu Tr, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm X, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Võ Minh V, sinh năm: 1990; Địa chỉ cư trú: khóm 1, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1944; Địa chỉ cư trú: Số 802, đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Hồng C; Địa chỉ cư trú: Số 802, đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2024 của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Lê Thị Thu Tr và trong quá trình giải quyết vụ án, do Ông Võ Minh V - đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Lê Thị Thu Tr với Ông Trần Thanh H có mối quan hệ làm ăn chung với nhau nhiều năm. Ông H nhờ nguyên đơn mua đất dùm Ông H, mua vật liệu xây dựng và thực hiện các công trình thi công san lấp mặt bằng đất của Ông H. Tháng 6/2023 Ông H hỏi mượn nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng, nhờ Ông H đặt cọc mua đất của ông Đoàn Văn Sơn tại ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, tiền cọc do nguyên đơn trực tiếp trả cho ông Sơn nên Ông H còn nợ nguyên đơn 500.000.000 đồng.

Tháng 8/2023 Ông H giao cho nguyên đơn thực hiện san lấp mặt bằng đất đen, mua vật tư xây hàng rào, tiền công thợ xây hàng rào (thỏa thuận miệng). Nguyên đơn đã thực hiện xong công trình trên đất của Ông H tại ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, tổng chi phí 217.819.000 đồng (có hóa đơn chứng từ kèm theo). Ông H hứa sẽ trả tiền đủ cho nguyên đơn tổng cộng 717.819.000 đồng. Đến ngày 12/10/2023, Ông H chuyển khoản cho bà Nguyễn Thu Ngoan để trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (có sao kê chuyển khoản), còn nợ 667.819.000 đồng.

Nguyên đơn đã nhiều lần nhắn tin (Zalo và SMS) và gọi điện thoại cho Ông H (điện thoại số 0365.741.313) để yêu cầu Ông H trả tiền nhưng Ông H không thực hiện. Nguyên đơn đã ghi âm cuộc gọi và tin nhắn đã cung cấp cho Tòa án thể hiện Ông H còn nợ nguyên đơn số tiền trên. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 667.819.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Ông Trần Thanh H và người có liên quan đến vụ án là Bà Nguyễn Hồng C đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng Ông H và Bà C vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Lê Thị Thu Tr, buộc bị đơn Ông Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 667.819.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Trần Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông H và Bà C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thi công xây dựng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Lê Thị Thu Tr đòi bị đơn Ông Trần Thanh H trả số tiền còn nợ là 667.819.000 đồng (trong đó nợ vay 500.000.000 đồng, nợ tiền thi công xây dựng là 217.819.000 đồng và bị đơn đã trả 50.000.000 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thi công xây dựng giữa nguyên đơn với bị đơn không có biên nhận, giấy tờ nhưng nguyên đơn đã cung cấp đoạn ghi âm giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện bị đơn có nợ và gửi trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, Ông H chuyển khoản cho bà Nguyễn Thu Ngoan ngày 12/10/2023 (bút lục số 08-09 và 17), phù hợp với trình bày của bà Nguyễn Thu Ngoan “*Khoảng tháng 10/2023 Ông Trần Thanh H có chuyển vào số tài khoản của bà số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nhờ bà chuyển trả cho Nguyễn Văn Trường, vì trước đây Ông H nợ Ông Tr. Ngày 12/10/2023 bà chuyển khoản cho Ông Tr đủ số tiền 50.000.000 đồng. Ngoài ra bà còn nghe vợ của Ông H là Bà Nguyễn Hồng C nói là Ông H làm ăn chung với Ông Tr và còn nợ Ông Tr khoảng 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) chưa thanh toán, còn nợ tiền gì bà không biết rõ. Bà cam kết lời trình bày trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật*” (bút lục 71). Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu Viettel Cà Mau-Chi nhánh tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân Đội cung cấp thông tin và xác định số thuê bao 0365.741.313 đúng là của bị đơn đăng ký và số điện thoại 0919.669.474 của nguyên đơn đăng ký, trong đó thể hiện rõ thời gian cuộc gọi đến và đi trùng khớp với thời gian trong đoạn ghi âm do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án.

[3.2] Mặt khác, Tòa án xác minh những người có liên quan để làm rõ khoản nợ của bị đơn với nguyên đơn, cụ thể: Ông Nguyễn Văn Vinh trình bày “*Khoảng tháng 6/2023 Ông Nguyễn Văn Tr ký hợp đồng với ông để tiến hành san lấp mặt bằng phần đất tại ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do Ông Tr quản lý, lãnh thầu xây dựng trên đất của Ông Trần Thanh H, chi phí san lấp do Ông Tr chi trả..*” (bút lục 67). Bà Huỳnh Thị Trang (vợ ông Vinh) trình bày “*Khoảng tháng 6/2023 chồng bà là ông Nguyễn Văn Vinh ký hợp đồng với Ông Nguyễn Văn Tr để san lấp mặt bằng đất đen tại phần đất ấp 6, xã Tân Thành,*

thành phố Cà Mau, tổng chi phí san lấp 120.000.000 đồng do Ông Tr chi trả. Tuy nhiên, Ông Tr không có tiền trả nên bà cùng với Bà Lê Thị Thu Tr (vợ Ông Tr) đến nhà của Ông Trần Thanh H ở số 802 đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau để đòi tiền do Ông H nợ Ông Tr khoảng 700.000.000 đồng chưa trả. Ông H chỉ đồng ý trả tiền san lấp đất là 70.000.000 đồng, bà trực tiếp nhận, Ông H còn nợ bà 50.000.000 đồng nhưng bà và ông Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này... Bà cam kết lời trình bày trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật” (bút lục 68). Nguyên đơn còn cung cấp các tin nhắn Zalo, SMS bị đơn xác định còn nợ nguyên đơn tổng cộng 717.819.000 đồng. Đồng thời bị đơn có nhắn tin cho nguyên đơn “Còn tiền thiếu cháu cho chú chậm lại một tháng chú gửi lại cho cháu”. Các thông tin này đã được Viettel Cà Mau-Chi nhánh tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân Đội xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.3] Từ các phân tích trên, cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ 667.819.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm mười chín nghìn đồng).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, Bị đơn phải chịu 30.713.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 138, 139, 140, 144 Luật Xây dựng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Lê Thị Thu Tr. Buộc bị đơn Ông Trần Thanh H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 667.819.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm mười chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 30.713.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 26/01/2024 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 15.356.000 đồng theo biên lai thu số 0008017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được trả lại cho nguyên đơn.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (gửi Email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc